

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT



GIÁO TRÌNH

**LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI
(1917 – 1945)**

(Giáo trình dành cho lớp từ xa)

HOÀNG THỊ NHƯ Ý

2002

MỤC LỤC

CHƯƠNG I.....	5
I. NHỮNG TIỀN ĐỀ CỦA CÁCH MẠNG. CUỘC CÁCH MẠNG DÂN CHỦ TƯ SẢN THÁNG 2-1917.....	5
1. Những tiền đề của cách mạng.....	5
2. Cuộc cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai.....	7
3. Cách mạng chuyển từ dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.....	8
4. Thắng lợi của cách mạng XHCN tháng mười.....	9
II. CUỘC ĐẤU TRANH ĐỂ BẢO VỆ CÁCH MẠNG (1918 – 1920): XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN XÔ VIẾT VÀ CHỐNG THÙ TRONG GIẶC NGOÀI.....	10
1. Nhiệm vụ thứ 1.....	11
2. Nhiệm vụ thứ 2.....	12
3. Nhiệm vụ thứ 3.....	12
III. Ý NGHĨA LỊCH SỬ TRỌNG ĐẠI CỦA CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI.....	13
CHƯƠNG II.....	14
I. CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI (NEP) VÀ CÔNG CUỘC KHÔI PHỤC KINH TẾ (1921 – 1925).....	14
II. BƯỚC ĐẦU CÔNG NGHIỆP HÓA XHCN (1926 – 1929).....	16
III. CÔNG CUỘC TẬP THỂ HÓA NÔNG NGHIỆP VÀ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1928 – 1933).....	17
IV. HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ 2 (1933-1937) LIÊN XÔ BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG ĐƯỢC NHỮNG NỀN MÓNG CỦA CNXH. HIẾN PHÁP 1936.....	19
CHƯƠNG III.....	21
Phần A.....	21
I. HỘI NGHỊ HOÀ BÌNH VÉCXAI.....	21
1. Hoàn cảnh triệu tập Hội nghị.....	21
2. Hệ thống hoà ước Vécxai.....	22
II. HỘI NGHỊ OASINHTON VÀ NHỮNG HÒA ƯỚC ĐƯỢC KÍ KẾT.....	24
Phần B.....	26
I. TÌNH HÌNH KINH TẾ VÀ CHÍNH TRỊ CỦA CÁC NƯỚC TƯ BẢN SAU CHIẾN TRANH (1918 – 1923).....	26
II. CÁC NƯỚC TƯ BẢN TRONG GIAI ĐOẠN ỔN ĐỊNH (1924 – 1929).....	27
1. Ổn định về kinh tế.....	27
2. Ổn định tương đối về chính trị.....	28
III. CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHỦ YẾU TRONG GIAI ĐOẠN 1929-1939.....	31
1. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933.....	31
2. Chủ nghĩa phát xít Đức, Italia và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.....	32
3. Các đế quốc “dân chủ” Mĩ, Anh và Pháp.....	36
IV. Kết luận.....	39
Chương IV.....	40

I. CAO TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC GIAI ĐOẠN 1918-1923.....	40
1. Cao trào giải phóng dân tộc ở Châu Á	40
2. Phong trào cách mạng ở Châu Phi	40
3. Phong trào cách mạng ở châu Mỹ latin.....	41
II. Phong trào giải phóng dân tộc trong những năm 1924-1929	41
III. Phong trào giải phóng dân tộc và phong trào mặt trận nhân dân chống phát xít trong những năm 1929-1939	41
IV. Phong trào giải phóng dân tộc trong chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)...	42
V. Phong trào cách mạng tiêu biểu – Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Trung Quốc (1919 – 1945)	42
1. Cách mạng Trung Quốc chuyển từ dân chủ tư sản kiểu cũ sang dân chủ tư sản kiểu mới.....	42
2. Cuộc cách mạng nội chiến ở Trung Quốc (1924-1927).....	43
3. Cuộc nội chiến cách mạng lần II ở Trung Quốc và cuộc đấu tranh chống phát xít Nhật (1927-1937)	43
4. Cuộc kháng chiến chống Nhật của nhân dân Trung Quốc (1937-1945).....	45
Chương V	46
I. QUỐC TẾ CỘNG SẢN THÀNH LẬP – HOẠT ĐỘNG CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN (QTCS) (1919-1943)	46
1. Sự thành lập Quốc tế Cộng sản.....	46
2. Những hoạt động của Quốc tế Cộng sản	47
II. PHONG TRÀO CỘNG SẢN VÀ CÔNG NHÂN QUỐC TẾ DƯỚI ẢNH HƯỞNG CỦA CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGÀ.....	48
III. SỰ THÀNH LẬP QUỐC TẾ CÔNG NHÂN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA.....	49
Chương VI.....	50
I. GIAI ĐOẠN I (TỪ 1929-1936): SỰ TAN VỠ VỀ CƠ BẢN CỦA HỆ THỐNG VEC XAI - OÁ SINH TỒN VÀ SỰ HÌNH THÀNH BA LÒ LỬA CHIẾN TRANH THẾ GIỚI.....	50
1. Sự hình thành “lò lửa chiến tranh” ở Viễn Đông.....	50
2. Sự hình thành “lò lửa thứ hai” ở Châu Âu	50
3. Sự xuất hiện “lò lửa chiến tranh thứ ba” ở Nam Châu Âu.....	51
II. GIAI ĐOẠN II (TỪ 1936 ĐẾN 1939): SỰ HÌNH THÀNH HAI KHỐI ĐẾ QUỐC ĐỐI LẬP VÀ CON ĐƯỜNG DẪN TỚI CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI	52
1. Chiến tranh Tây Ban Nha. Nhật phát động chiến tranh Trung Quốc	52
2. Sự hình thành hai khối đế quốc đối lập và con đường dẫn tới Chiến tranh thế giới thứ II	52
3. Phát xít Đức thôn tính Áo và âm mưu xâm lược Tiệp Khắc	53
4. Cuộc đàm phán Anh – Pháp – Xô để bảo vệ an ninh châu Âu	53
5. Cuộc tấn công của Nhật ở hồ Khaxan và sông Khakhingôn. Vụ “Muynich phương Đông”	54
6. Hiệp định Xô – Đức không xâm lược nhau.....	54

CHƯƠNG VII.....	56
I. NGUYÊN NHÂN CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI.....	56
II. DIỄN BIẾN.....	56
1. Giai đoạn I: Phát xít Đức đánh chiếm châu Âu từ năm (1-9-1939 → 22-6-1941)	56
2. Giai đoạn 2: Phe phát xít tấn công Liên Xô mở rộng chiến tranh xâm lược ra toàn thế giới.....	58
3. Giai đoạn thứ 3: chiến thắng Xtalingrát và bước chuyển biến căn bản trong tiến trình chiến tranh thế giới thứ hai	62
4. Giai đoạn thứ 4 (24-12-1943→9-5-1945): Những thắng lợi quyết định của phe đồng minh chống phát xít –chủ nghĩa phát xít Hitle bị tiêu diệt.....	63
5. Giai đoạn 5: Nhật đầu hàng chiến tranh thế giới thứ hai thống nhất (9-5-1945→14-8-1945).....	65
SƠ KẾT LỊCH SỬ HIỆN ĐẠI TỪ 1917 ĐẾN 1945	68
1. Nội dung chủ yếu của lịch sử thế giới hiện đại từ 1917 đến 1945	68
2. Những vấn đề chính của lịch sử thế giới hiện đại thời kì 1917-1945	68
3. Chủ nghĩa tư bản không còn là hệ thống duy nhất trên thế giới.....	68
TÀI LIỆU THAM KHẢO	69

CHƯƠNG I

CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA THÁNG MƯỜI NGÀ VÀ CUỘC ĐẤU TRANH ĐỂ BẢO VỆ CÁCH MẠNG (1917 – 1920)

I. NHỮNG TIỀN ĐỀ CỦA CÁCH MẠNG. CUỘC CÁCH MẠNG DÂN CHỦ TƯ SẢN THÁNG 2-1917.

1. Những tiền đề của cách mạng

Như chúng ta đã biết, nghiên cứu chủ nghĩa tư bản, K. Mác và F. Ăng - ghen đã chỉ ra sự tất yếu diệt vong của nó và sự thắng lợi của cách mạng vô sản. Nhưng trong tình hình cụ thể cuối thế kỷ XIX, Mác và Ăng - ghen đã đi đến kết luận là cách mạng vô sản chỉ có thể nổ ra thắng lợi, nếu nó đồng thời diễn ra ở một loạt các nước tư bản tiên tiến.

Sang đầu thế kỷ XX, tiếp tục phát triển sáng tạo học thuyết của K. Mác và F. Ăng - ghen, V. Lênin khi nêu lên quy luật phát triển không đều của chủ nghĩa đế quốc, đã chỉ ra rằng, trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, cách mạng vô sản chỉ có thể nổ ra thắng lợi ở một số nước, thậm chí ở một nước riêng lẻ, khi những mâu thuẫn giai cấp ở nước đó đã cực kỳ gay gắt.

Đó chính là tiền đề lý luận tư tưởng cho cuộc cách mạng mở đầu của một thời đại mới.

Vậy đầu thế kỷ XX, ở đâu là nơi tập trung những mâu thuẫn gay gắt nhất, là khâu yếu nhất trong sợi dây chuyền của chủ nghĩa đế quốc đòi hỏi phải được giải quyết bằng một cuộc cách mạng vô sản?

Thực tế lịch sử lúc bấy giờ cho thấy rằng, nước Nga chính là khâu yếu nhất của chủ nghĩa đế quốc lúc bấy giờ và cũng là nơi có các tiền đề khách quan và chủ quan cho sự bùng nổ thắng lợi của cách mạng vô sản .

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản Nga cũng như các đế quốc phương Tây đã chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, đạt trình độ phát triển cao về tổ chức sản xuất công nghiệp và tốc độ phát triển nhanh của nền kinh tế quốc dân. Năm 1914, Nga có khoảng 30.000 nhà máy, 80.000 km đường sắt, đứng thứ 5 thế giới về tổng sản lượng công nghiệp. Nước Nga có hơn 150 công ti độc quyền lớn, hàng nghìn ngân hàng ,trong đó có 5 ngân hàng lớn nhất tập trung một nửa số vốn của các ngân hàng, các tập đoàn tài chính công nghiệp ra đời trên cơ sở cấu kết giữa tư bản công nghiệp và tư bản ngân hàng, ví dụ như tập đoàn ngân hàng Nga – Á khống chế nhiều ngành công nghiệp và 1/3 số vốn các ngân hàng ở Nga.

Đặc thù của nước Nga khác với các đế quốc phương Tây là tuy đã chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa nhưng vẫn còn tồn tại chế độ quân chủ chuyên chế Sa hoàng kìm hãm sự phát triển của chủ nghĩa tư bản Nga, do đó nước Nga chỉ là TBCN trung bình, lạc hậu so với các nước Tây Âu. Nga phải vay vốn và đầu tư của nước ngoài nên phụ thuộc chặt chẽ vào tư bản phương Tây. Các ngành kinh tế then chốt đều nằm trong tay tư bản nước ngoài, nhất là Anh và Pháp. Đa số các xí nghiệp công nghiệp lớn chỉ tập trung ở 5 – 6 vùng thuộc khu vực Châu Âu của đất nước, còn những vùng rộng lớn khác rất lạc hậu vẫn duy trì nền nông nghiệp trung cổ. Đầu thế kỷ XX, 28000 đại địa chủ vẫn chiếm tới 70 triệu ha ruộng đất, bằng số ruộng của 10 triệu gia đình nông dân, 4/5 nông dân sống trong tình trạng đói kém, nông dân Nga phải chịu hai tầng áp bức bóc lột, địa chủ và tư sản.

Chế độ quân chủ Nga hoàng tồn tại đã cấu kết chặt chẽ với giai cấp tư sản, thẳng tay bóc lột áp bức tàn bạo các tầng lớp nhân dân lao động tước đoạt các quyền tự do dân chủ, đàn áp đẫm máu các cuộc đấu tranh của nhân dân Nga. Lênin gọi chủ nghĩa đế quốc Nga là chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt.

Đế quốc Nga còn là nhà tù của các dân tộc, chính quyền Nga hoàng thi hành chính sách kỳ thị chủng tộc, phá hoại văn hoá các dân tộc, khiến cho hơn 100 dân tộc không phải Nga phải sống rên xiết dưới nhiều tầng áp bức bóc lột.

Như vậy, nước Nga đầu thế kỷ XX trở thành nơi hội tụ cao độ các mâu thuẫn gay gắt của thời đại. Có mâu thuẫn thuộc về chủ nghĩa tư bản, có mâu thuẫn của chế độ phong kiến vẫn chưa được giải quyết. Các mâu thuẫn đó tồn tại chồng chéo lên nhau và phát triển gay gắt.

Tháng 8-1914, Sa hoàng lôi kéo nước Nga vào cuộc chiến tranh đế quốc gây bao đau thương cho đất nước, đẩy nước Nga vào khủng hoảng về mọi mặt : kinh tế suy sụp, quân đội thiếu vũ khí đạn dược (3 người lính Nga dùng chung 1 khẩu súng trường) ... bị thất bại liên tiếp trên chiến trường ... quần chúng nhân dân Nga liên tục nổi dậy đấu tranh chống lại chế độ, chống chiến tranh. Triều đình Nga hoàng bất lực (các bộ trưởng, tướng tá ăn hối lộ, bán bí mật quân sự cho Đức).

Nước Nga lúc bấy giờ trở thành mắt xích yếu nhất trong sợi dây chuyền đế quốc chủ nghĩa, có đủ các điều kiện khách quan cho một cuộc cách mạng xã hội bùng nổ.

Về mặt xã hội, giai cấp công nhân Nga tuy số lượng ít chỉ chiếm 10% dân số nhưng có tinh thần và khả năng cách mạng cao, và được rèn luyện thử thách qua cuộc cách mạng 1905 và đã xây dựng được chính đảng tiên phong cách mạng chân chính của mình. Đó là Đảng Bôn-sê-vích Nga do lãnh tụ V.I Lênin đứng đầu, Đảng được vũ trang bằng lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác, có khả năng tập hợp, tổ chức và lãnh đạo cuộc cách mạng. Giai cấp công nhân Nga có mối liên hệ chặt chẽ với nông dân và các dân tộc bị áp bức. Như vậy giai cấp công nhân Nga là giai cấp đi tiên phong và có khả năng lãnh đạo cuộc cách mạng xã hội trong nước.

Giai cấp nông dân là lực lượng cách mạng to lớn, là bạn đồng minh tin cậy của giai cấp công nhân.

Các dân tộc bị áp bức là lực lượng cách mạng quan trọng và là bạn đồng minh của giai cấp công nhân Nga.

Tóm lại, những tiền đề kinh tế – xã hội khách quan và những điều kiện chủ quan đã có đủ cho sự bùng nổ và thắng lợi của một cuộc cách mạng xã hội ở nước Nga. Nhưng cách mạng chỉ nổ ra khi có tình thế cách mạng xuất hiện. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) đã làm xuất hiện tình thế cách mạng đó ở nước Nga. Đảng Bôn-sê-vích đứng đầu là Lenin đã vạch rõ tính chất phi nghĩa của chiến tranh đế quốc, kêu gọi biến “chiến tranh đế quốc thành nội chiến cách mạng”, và lãnh đạo nhân dân lãnh đạo cách mạng lật đổ chế độ phong kiến Nga hoàng.

2. Cuộc cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai

Đầu năm 1917, nước Nga lâm vào cuộc khủng hoảng trầm trọng. Quần chúng nhân dân tin rằng lúc này chỉ có một lối thoát: lật đổ chế độ Sa hoàng. Tình thế cách mạng đã chín muồi.

Ngày 18-2 (3-3), 30000 công nhân đình công ở nhà máy Putilốp, nhà máy lớn nhất nước Nga lúc này. Chủ xưởng quyết định đóng cửa nhà máy, đình công lan rộng. Tình hình thủ đô Pê-tơ-rô-grát căng thẳng.

Ngày 23-2(8-3), nhân ngày Phụ nữ quốc tế, hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng Bôn-sê-vích, 9 vạn nữ công nhân ở 50 xí nghiệp ở thủ đô đã xuống đường biểu tình và chuyển thành cuộc bãi công. Hôm sau, cuộc đấu tranh lôi cuốn thêm 20000 công nhân tham gia. Sang ngày thứ 3, công nhân toàn thành phố bãi công chuyển thành tổng bãi công chính trị chống chế độ Nga hoàng.

Ngày 26-2(11-3), dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích công nhân tiến hành khởi nghĩa vũ trang. Hôm sau cuộc khởi nghĩa vũ trang lan ra khắp thành phố. Chính phủ huy động 60000 lính và cảnh sát đàn áp phong trào. Binh lính được nhân dân vận động, lôi kéo, đã bắn vào cảnh sát, đi theo cách mạng. Công nhân, binh lính khởi nghĩa chiếm các công sở, bắt các bộ trưởng và tướng tá của triều đình Sa hoàng. Chế độ quân chủ chuyên chế Sa hoàng đến đây sụp đổ.

Trong hai ngày 26 và 27, theo lời kêu gọi của Đảng Bôn-sê-vích, tại các nhà máy, công xưởng và các đơn vị quân đội, các Xô viết đại biểu công nhân và binh lính đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa. Chiều 27, hội nghị các Xô viết nói trên họp và bầu ra một cơ quan lãnh đạo thống nhất: Xô viết đại biểu công nhân và binh lính Pê-tơ-rô-grát. Những ngày đầu sau khi Nga hoàng sụp đổ, Xô viết đại biểu công nhân và binh lính Pê-tơ-rô-grát đứng ra điều hành mọi công việc đúng như chức năng của một chính quyền nhà nước. Nhưng thời kì này, các cán bộ lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích còn ở nước ngoài; hoặc bị tù và đi đày, nên đại diện các đảng tiểu tư sản (Đảng Mensevích và

Đảng Xã hội – cách mạng) đã nắm quyền lãnh đạo các Xô viết. Đường lối của họ là: Chống phong kiến, thay thế chế độ Sa hoàng phải là chính quyền tư sản.

Cùng lúc đó, giai cấp tư sản cũng ra sức vận động để nắm chính quyền. Được những người Mensêvích và Xã hội - cách mạng trong Xô viết Pêtrôgrát ủng hộ, ngày 2-3 (15-3), họ đứng ra thành lập chính phủ lâm thời gồm những nhà đại tư sản và đại địa chủ tư sản hóa, do huân tước Lơvốp làm thủ tướng. Do đó xuất hiện cục diện hai chính quyền song song tồn tại: Chính quyền giai cấp tư sản (Chính phủ lâm thời), và chính quyền của giai cấp công nhân và nông dân (các Xô viết).

Cách mạng tháng Hai do giai cấp vô sản và Đảng Bôn-sê-vích lãnh đạo, động lực của nó là quần chúng công nhân và nông dân (binh lính và nông dân mặc áo lính). Cuộc cách mạng này đã đánh đổ chế độ phong kiến quân chủ và thực hiện những cải cách dân chủ, nhưng vượt quá khuôn khổ của một cuộc cách mạng dân chủ tư sản thông thường và là cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

Song do sự thoả hiệp của những người Mensêvích và Xã hội – cách mạng cầm đầu các Xô viết, cách mạng “vẫn chưa đạt đến chuyên chính “thuần túy” của giai cấp vô sản và nông dân” (Lênin). Nhiệm vụ của Đảng Bôn-sê-vích là phải đẩy mạnh cách mạng chuyển sang giai đoạn mới.

3. Cách mạng chuyển từ dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa

Tối 3-4 (16-4), Lênin từ Thụy Sĩ trở về Pêtrôgrát. Hôm sau, trong cuộc họp những người Bôn-sê-vích, Người đã trình bày bản “Luận cương tháng Tư”. Người vạch rõ nhiệm vụ chủ yếu lúc này là chuyển cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng XHCN”, chủ trương “tuyệt đối không ủng hộ Chính phủ lâm thời” và thực hiện “Tất cả chính quyền về tay Xô Viết”.

Lênin cho rằng có khả năng chuyển toàn bộ chính quyền vào tay các Xô viết một cách hòa bình, vì lúc này quần chúng công nông đã có trong tay chính quyền của mình là các Xô viết, giai cấp tư sản chưa dám dùng bạo lực đối với quần chúng, vũ khí nằm trong tay nhân dân mà nhân dân ủng hộ các Xô viết và Đảng Bôn-sê-vích có quyền hoạt động tự do trong quần chúng.

Quần chúng lúc này còn tạm thời tin ở Chính phủ lâm thời và bọn thỏa hiệp Mensêvích và Xã hội – cách mạng, vì những luận điệu mị dân của chúng, nhưng ngày càng thấy rõ rằng Chính phủ lâm thời, do bản chất giai cấp của nó không thể nào giải quyết được những yêu cầu bức xúc của nhân dân là hoà bình, ruộng đất và bánh mì.

Ngày 18-4 (11-5), Chính phủ lâm thời gửi công hàm cho Đồng minh cam kết sẽ tiếp tục “đưa chiến tranh đến thắng lợi cuối cùng”. Công hàm này đã thổi bùng lên ngọn lửa căm phẫn, dẫn đến những cuộc biểu tình của hàng chục vạn quần chúng

trong hai ngày 20 và 21-4, dẫn đến Chính phủ lâm thời bị đổ, chính quyền của giai cấp tư sản bước đầu lâm vào cuộc khủng hoảng và phải cải tổ.

Đầu tháng 6, Đại hội Xô viết toàn Nga lần thứ nhất được triệu tập. Những người Mensêvích và Xã hội cách mạng chiếm đa số tại hội nghị đã thông qua nghị quyết ủng hộ Chính phủ lâm thời và tán thành chính sách tiếp tục chiến tranh của chính phủ này. Ngày 18-6, chúng định tổ chức một cuộc biểu tình với quy mô lớn nhằm lôi kéo quần chúng ủng hộ nghị quyết sai lầm của chúng. Nhưng Đảng Bôn-sê-vích đã lãnh đạo quần chúng biến cuộc biểu tình do Mensêvích và Xã hội – cách mạng tổ chức thành cuộc biểu tình chống lại nghị quyết sai lầm của Đại hội, chống lại cuộc chiến tranh phi nghĩa, 50 vạn quần chúng diễu hành, hô to các khẩu hiệu “Tất cả chính quyền về tay Xô viết”, “Đả đảo chiến tranh!”, “Hòa bình, ruộng đất, bánh mì!”.

Qua hai cuộc biểu tình tháng 4 và 6, Đảng Bôn-sê-vích đã giáo dục quần chúng, từng bước xây dựng đội quân chính trị của Đảng.

4. Thắng lợi của cách mạng XHCN tháng mười

Ngày 18-6 (1-7), bộ trưởng chiến tranh Kêrenxki ra lệnh cho quân đội mở cuộc tấn công vùng Lembe. Quân đội Nga bị thất bại lớn, 6 vạn quân bị tiêu diệt. Tin thất trận truyền về Pê-tơ-rô-grát gây ra sự phẫn nộ sục sôi trong công nhân và binh lính. Ngày 3-7 (16-7), dưới sự lãnh đạo của Đảng, 50 vạn nhân dân Pê-tơ-rô-grát xuống đường biểu tình một cách hòa bình và có tổ chức, đòi Xô viết toàn Nga và Xô viết Pê-tơ-rô-grát phải nắm toàn bộ chính quyền và phải thực hiện hòa bình. Được sự đồng tình của những người Mensêvích và Xã hội – cách mạng, Chính phủ lâm thời đã ra lệnh xả súng vào quần chúng, Pê-tơ-rô-grát đẫm máu công nhân và binh lính. Sau đó, chúng đàn áp Đảng Bôn-sê-vích và lùng bắt Lênin.

Sự kiện tháng Bảy đánh dấu bước ngoặt phát triển của cách mạng Nga. Đại hội Đảng lần thứ VI (họp bí mật và phải di chuyển qua nhiều địa điểm) quyết định tiến hành giành chính quyền bằng khởi nghĩa vũ trang.

Tuy tiến hành đàn áp quần chúng nhưng chính phủ lâm thời một lần nữa bị lật đổ. Sau gần một tháng khủng hoảng, ngày 23-7 (5-8), giai cấp tư sản mới lập được Chính phủ lâm thời thứ ba do Kêrenxki, lãnh tụ Xã hội – cách mạng đứng đầu.

Nhưng không yên tâm với chính phủ Kêrenxki, ngày 27-8 (9-9), giai cấp tư sản lại đưa tên tướng phản động Cóc-ni-lốp đứng ra tổ chức cuộc đảo chính nhằm thiết lập chế độ độc tài quân sự để đàn áp cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích, nhân dân Pê-tơ-rô-grát đã nhanh chóng đập tan âm mưu bạo động phản cách mạng của Cóc-ni-lốp.

Sau vụ Cóc-ni-lốp, uy tín của Đảng Bôn-sê-vích ngày càng lên cao. Quần chúng đã thấy rõ chân tướng của những người Mensêvích và Xã hội – cách mạng, nên đuổi họ ra khỏi các Xô viết. Một quá trình Bôn-sê-vích hóa các Xô viết diễn ra nhanh chóng trong cả nước, các Xô viết được chuyển sang tay những người Bôn-sê-vích. Khẩu hiệu

“Tất cả chính quyền về tay Xô viết!” tạm gác lại sau sự kiện tháng Bảy vì sự phản bội của Mensevích và Xã hội – cách mạng lúc đó, nay lại được đưa ra, nhưng với nội dung mới: giành chính quyền về tay các Xô viết bằng khởi nghĩa vũ trang. Điều kiện khởi nghĩa đã chín muồi.

Ngày 7-10 (20-10), Lênin bí mật từ Phần lan trở về Pêtrôgrát. Ngày 10-10, hội nghị Trung ương Đảng Bôn-sê-vích họp, quyết định sẽ tiến hành khởi nghĩa vũ trang ngày 25-10, tức ngày khai mạc Đại hội Xô viết toàn Nga lần thứ II. Trong hội nghị, một số người không tán thành chủ trương khởi nghĩa vũ trang vì cho rằng nước Nga chưa có điều kiện chín muồi để làm cách mạng XHCN. Sau đó họ đã đăng lên báo “Đời sống mới” bản tuyên bố của họ chống lại nghị quyết về khởi nghĩa vũ trang của hội nghị Trung ương Đảng. Do đó, kẻ thù đã biết rõ kế hoạch và thời gian của cuộc khởi nghĩa vũ trang. Chúng điều những đơn vị đặc biệt về thủ đô, trấn giữ các địa điểm xung yếu và chuẩn bị đàn áp cách mạng.

Tình hình Pêtrôgrát trở nên hết sức căng thẳng. Trước tình thế khẩn cấp, Lênin đã quyết định khởi nghĩa ngay ngày 24-10. Đêm 24-10, Lênin đến viện Xmonnui trực tiếp chỉ huy cuộc khởi nghĩa. Theo kế hoạch của Lênin đã vạch ra từ trước, các đơn vị Cận vệ đỏ của công nhân và binh lính cách mạng đã đánh chiếm các khu vực đầu mối, trụ sở các bộ, tổng đài điện thoại, các nhà ga, các cầu bắc qua sông Nêva ... Lực lượng hầu như không bị tổn thất, quân khởi nghĩa đã chiếm được toàn bộ Pêtrôgrát và bao vây Cung điện Mùa Đông, nơi ẩn náu cuối cùng của chính phủ tư sản. Tối 25-10, chiếm hạm Rạng Đông nổ hàng loạt súng lệnh báo hiệu cuộc tấn công Cung điện Mùa Đông bắt đầu. Cuộc chiến đấu diễn ra đến 2 giờ sáng ngày 26-10 thì chấm dứt. Toàn bộ Chính phủ lâm thời tư sản (trừ tướng Kêrenxki) bị bắt. Ngày 25-10 (7-11) trở thành ngày thắng lợi của cuộc Cách mạng XHCN tháng Mười Nga vĩ đại.

Tiếp đó, khởi nghĩa thắng lợi ở Matxcơva (2-11) và đến đầu 1918, cách mạng đã giành được thắng lợi hoàn toàn trên đất nước Nga.

II. CUỘC ĐẤU TRANH ĐỂ BẢO VỆ CÁCH MẠNG (1918 – 1920): XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN XÔ VIẾT VÀ CHỐNG THÙ TRONG GIẤC NGOÀI

Ngay trong đêm 25-10, Đại hội Xô viết toàn Nga lần thứ II đã khai mạc trọng thể tại viện Xmonnui. Đại hội long trọng tuyên bố nước Nga là nước Cộng hòa xô viết của công nhân và nông dân, thành lập Chính phủ Xô viết do Lênin làm Chủ tịch và thông qua hai sắc lệnh lịch sử: Sắc lệnh hòa bình và Sắc lệnh về ruộng đất.

Sắc lệnh hoà bình coi “chiến tranh là một tội ác lớn nhất đối với loài người”, kêu gọi các nước chấm dứt chiến tranh, kí một hòa ước công bằng dân chủ, không thôn tính, không có bồi thường. Sắc lệnh về ruộng đất quyết định tịch thu toàn bộ ruộng đất của địa chủ giao cho nông dân có quyền sử dụng không phải trả tiền.